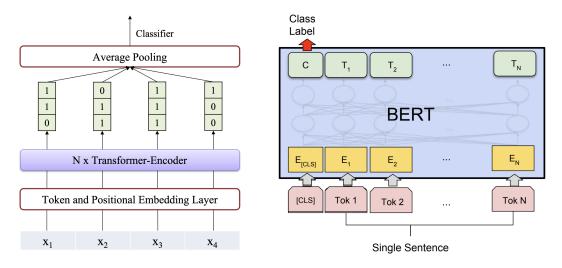
AI VIET NAM - COURSE 2024

Transformer Applications

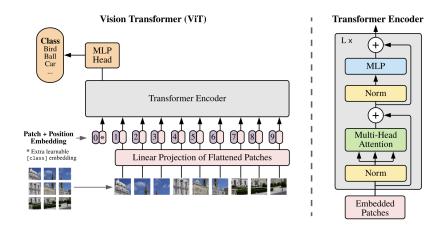
Thai Nguyen-Quoc, Vinh Dinh-Quang

Ngày 21 tháng 12 năm 2024

Phần 1. Transformer



Hình 1: Mô hình Transformer-Encoder và BERT cho bài toán phân loại văn bản.



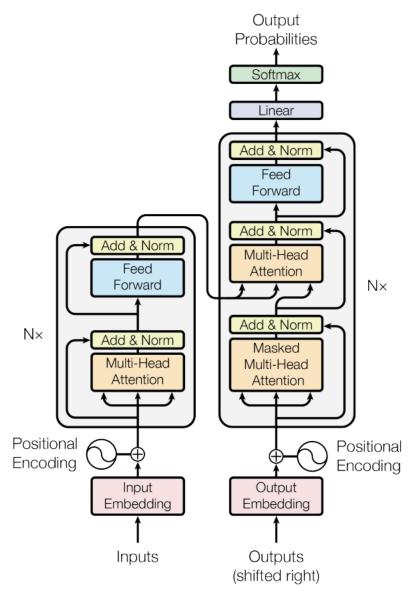
Hình 2: Mô hình Vision Transformer cho bài toán phân loai hình ảnh.

Mô hình Transformer ra đời với kỹ thuật cốt lõi và cơ chế Attention, đã đạt được những kết quả ấn tượng cho các bài toán về dữ liệu văn bản rồi từ đó mở rộng cho các kiểu dữ liệu như hình ảnh và



âm thanh,... Trong phần này, chúng ta sẽ tìm hiểu các thành phần trong mô hình Transformer và ứng dụng cho bài toán phân loại văn bản.

1.1. Kiến trúc Transformer



Hình 3: Mô hình kiến trúc Transformer.

Kiến trúc Transformer gồm các thành phần:

- Input Embedding: Biểu diễn các token đầu vào (Thường được tách bởi Subword-based Tokenization) thành các dense vector.
- Positional Encoding: Biểu diễn vị trí (thứ tự) của các token trong câu. Thường được tính dựa vào hàm sinusoid hoặc được học trong quá trình huấn luyện mô hình.
- Các khối encoder: Để mã hoá các tokens đầu vào thành các contextual embedding. Bao gồm: Multi-Head Attention, Add Normalization, Feed Forward

• Các khối decoder: nhận input là các token lịch sử và trạng thái mã hoá từ encoder, giải mã dự đoán token tiếp theo. Gồm: Masked Multi-Head Attention (dựa vào token lịch sử cửa decoder), Multi-Head Attention(dựa vào encoder và trạng thái hiện tại decoder), Add - Normalization, Feed Forward

• Language Model Head: Projection và Softmax dự đoán token tiếp theo vs xác suất lớn nhất.

1. Input Embedding, Positional Encoding

```
class TokenAndPositionEmbedding(nn.Module):
      def __init__(self, vocab_size, embed_dim, max_length, device='cpu'):
2
          super().__init__()
3
          self.device = device
                                                (?)1. word embedding khác với pos embedding
4
          self.word_emb = nn.Embedding(
                                                như thể nào
              num_embeddings=vocab_size,
                                               (?)2. batch size: là số từ trong từ
              embedding_dim=embed_dim
                                               điển có
         )
          self.pos_emb = nn.Embedding(
                                               (?)3. sequence length: số chữ số mà
             num_embeddings=max_length,
                                               một một từ được biểu diễn thành (số
              embedding_dim=embed_dim
         )
                                               token trong mỗi mẫu)
              đầu vào x là một tensor
      def forward(self, x):
         N, seq_len = x.size()
          positions = torch.arange(0, seq_len).expand(N, seq_len).to(self.device)
          output1 = self.word_emb(x)
          output2 = self.pos_emb(positions)
18
          output = output1 + output2
19
         return output
20
```

2. Encoder

```
class TransformerEncoderBlock(nn.Module):
      def __init__(self, embed_dim, num_heads, ff_dim, dropout=0.1):
2
          super().__init__()
          self.attn = nn.MultiheadAttention( (!) Học lại lý thuyết MultiheadAttention
              embed_dim=embed_dim,
5
              num_heads=num_heads,
6
              batch_first=True
          )
          self.ffn = nn.Sequential(
              nn.Linear(in_features=embed_dim, out_features=ff_dim, bias=True),
              nn.Linear(in_features=ff_dim, out_features=embed_dim, bias=True)
12
          self.layernorm_1 = nn.LayerNorm(normalized_shape=embed_dim, eps=1e-6)
14
          self.layernorm_2 = nn.LayerNorm(normalized_shape=embed_dim, eps=1e-6)
          self.dropout_1 = nn.Dropout(p=dropout)
16
          self.dropout_2 = nn.Dropout(p=dropout)
17
18
      def forward(self, query, key, value):
19
          attn_output, _ = self.attn(query, key, value)
20
          attn_output = self.dropout_1(attn_output)
21
          out_1 = self.layernorm_1(query + attn_output)
          ffn_output = self.ffn(out_1)
          ffn_output = self.dropout_2(ffn_output)
24
          out_2 = self.layernorm_2(out_1 + ffn_output)
25
          return out_2
26
28 class TransformerEncoder(nn.Module):
  def __init__(self,
```

```
src_vocab_size, embed_dim, max_length, num_layers, num_heads, ff_dim,
                     dropout=0.1, device='cpu'
31
           ):
32
           super().__init__()
33
           self.embedding = TokenAndPositionEmbedding(
34
               src_vocab_size, embed_dim, max_length, device
35
           self.layers = nn.ModuleList(
               [
38
                    TransformerEncoderBlock(
39
                        embed_dim, num_heads, ff_dim, dropout
40
                   ) for i in range(num_layers)
41
42
               ٦
           )
43
44
      def forward(self, x):
45
           output = self.embedding(x)
46
           for layer in self.layers:
47
               output = layer(output, output, output)
48
           return output
```

3. Decoder

```
class TransformerDecoderBlock(nn.Module):
      def __init__(self, embed_dim, num_heads, ff_dim, dropout=0.1):
          super().__init__()
          self.attn = nn.MultiheadAttention(
               embed_dim=embed_dim,
5
              num_heads=num_heads ,
6
              batch_first=True
          )
8
          self.cross_attn = nn.MultiheadAttention(
9
              embed_dim=embed_dim,
              num_heads=num_heads,
              batch_first=True
12
13
          self.ffn = nn.Sequential(
14
              nn.Linear(in_features=embed_dim, out_features=ff_dim, bias=True),
              nn.ReLU(),
17
              nn.Linear(in_features=ff_dim, out_features=embed_dim, bias=True)
18
          self.layernorm_1 = nn.LayerNorm(normalized_shape=embed_dim, eps=1e-6)
          self.layernorm_2 = nn.LayerNorm(normalized_shape=embed_dim, eps=1e-6)
20
          self.layernorm_3 = nn.LayerNorm(normalized_shape=embed_dim, eps=1e-6)
21
          self.dropout_1 = nn.Dropout(p=dropout)
22
          self.dropout_2 = nn.Dropout(p=dropout)
          self.dropout_3 = nn.Dropout(p=dropout)
24
      def forward(self, x, enc_output, src_mask, tgt_mask):
26
          attn_output, _ = self.attn(x, x, x, attn_mask=tgt_mask)
27
          attn_output = self.dropout_1(attn_output)
28
          out_1 = self.layernorm_1(x + attn_output)
29
          attn_output, _ = self.cross_attn(
31
              out_1, enc_output, enc_output, attn_mask=src_mask
33
          attn_output = self.dropout_2(attn_output)
34
          out_2 = self.layernorm_2(out_1 + attn_output)
35
          ffn_output = self.ffn(out_2)
37
          ffn_output = self.dropout_3(ffn_output)
38
```

```
out_3 = self.layernorm_3(out_2 + ffn_output)
40
           return out_3
41
  class TransformerDecoder(nn.Module):
42
      def __init__(self,
43
               tgt_vocab_size, embed_dim, max_length, num_layers, num_heads, ff_dim,
44
               dropout=0.1, device='cpu'
          ):
           super().__init__()
47
           self.embedding = TokenAndPositionEmbedding(
48
               tgt_vocab_size, embed_dim, max_length, device
49
           self.layers = nn.ModuleList(
               53
                   TransformerDecoderBlock(
                       embed_dim, num_heads, ff_dim, dropout
54
                   ) for i in range(num_layers)
               ٦
56
          )
57
      def forward(self, x, enc_output, src_mask, tgt_mask):
           output = self.embedding(x)
60
61
           for layer in self.layers:
               output = layer(output, enc_output, src_mask, tgt_mask)
62
          return output
63
```

4. Transformer

```
class Transformer(nn.Module):
      def __init__(self,
2
3
               src_vocab_size, tgt_vocab_size,
               embed_dim, max_length, num_layers, num_heads, ff_dim,
               dropout=0.1, device='cpu'
6
          super().__init__()
          self.device = device
          self.encoder = TransformerEncoder(
9
               src_vocab_size, embed_dim, max_length, num_layers, num_heads, ff_dim
10
12
          self.decoder = TransformerDecoder(
               tgt_vocab_size, embed_dim, max_length, num_layers, num_heads, ff_dim
14
          self.fc = nn.Linear(embed_dim, tgt_vocab_size)
16
      def generate_mask(self, src, tgt):
17
          src_seq_len = src.shape[1]
18
          tgt_seq_len = tgt.shape[1]
19
20
          src_mask = torch.zeros(
               (src_seq_len, src_seq_len),
               device=self.device).type(torch.bool)
23
          tgt_mask = (torch.triu(torch.ones(
               (tgt_seq_len, tgt_seq_len),
26
               device=self.device)
27
          ) == 1).transpose(0, 1)
28
          tgt_mask = tgt_mask.float().masked_fill(
29
               tgt_mask == 0, float('-inf')).masked_fill(tgt_mask == 1, float(0.0))
30
31
          return src_mask, tgt_mask
      def forward(self, src, tgt):
```

```
src_mask, tgt_mask = self.generate_mask(src, tgt)

enc_output = self.encoder(src)

dec_output = self.decoder(tgt, enc_output, src_mask, tgt_mask)

output = self.fc(dec_output)

return output
```

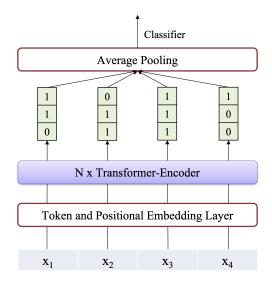
5. Thử nghiệm

```
batch_size = 128
2 src_vocab_size = 1000
3 tgt_vocab_size = 2000
                                 (?) cho đầu vào là các kích thước chứ không phải là
4 \text{ embed\_dim} = 200
5 max_length = 100
                                 các câu à
6 num_layers = 2
7 \text{ num\_heads} = 4
8 ff_dim = 256
10 model = Transformer(
      src_vocab_size, tgt_vocab_size,
      embed_dim, max_length, num_layers, num_heads, ff_dim
13 )
14
15 src = torch.randint(
    high=2,
16
      size=(batch_size, max_length),
17
      dtype=torch.int64
19 )
20
21 tgt = torch.randint(
    high=2,
22
      size=(batch_size, max_length),
23
      dtype=torch.int64
24
25 )
27 prediction = model(src, tgt)
28 prediction.shape # batch_size x max_length x tgt_vocab_size
```

- 1. Mục đích của model này
- 2. Chạy thử nghiệm transformer một câu xem như nào
- 3. Sử dụng như thế nào



1.2. Text Classification



Hình 4: Phân loại văn bản sử dụng Transformer-Encoder

Ở phần này, chúng ta sử dụng mô hình Transformer-Encoder cho bài toán phân loại văn bản. Kiến trúc mô hình gồm các phần:

- Input Embedding và Positional Encoding
- Các lớp Encoder
- Lớp Average Pooling: lấy trung bình biểu diễn các từ thành biểu diễn cho câu
- Classifier: Linear layer

1. Load Dataset

```
!pip install datasets

from datasets import load_dataset

ds = load_dataset('thainq107/ntc-scv')
```

2. Preprocessing

Áp dụng hàm tiền xử lý sau trên cột 'sentence' hoặc có thể bỏ qua bước tiền xử lý khi áp dụng trên cột 'preprocessed sentence'.

```
import re
import string

def preprocess_text(text):
    # remove URLs https://www.
    url_pattern = re.compile(r'https?://\s+\wwww\.\s+')
    text = url_pattern.sub(r" ", text)

# remove HTML Tags: <>
    html_pattern = re.compile(r'<[^<>]+>')
    text = html_pattern.sub(" ", text)
```

```
# remove puncs and digits
      replace_chars = list(string.punctuation + string.digits)
14
      for char in replace_chars:
15
          text = text.replace(char, " ")
16
17
      # remove emoji
      emoji_pattern = re.compile("["
          u"\U0001F600-\U0001F64F" # emoticons
          u"\U0001F300-\U0001F5FF" # symbols & pictographs
21
          u"\U0001F680-\U0001F6FF" # transport & map symbols
22
          u"\U0001F1E0-\U0001F1FF" # flags (iOS)
23
          u"\U0001F1F2-\U0001F1F4" # Macau flag
24
25
          u"\U0001F1E6-\U0001F1FF" # flags
26
          u"\U0001F600 -\U0001F64F"
27
          u"\U00002702-\U000027B0"
          u"\U000024C2-\U0001F251"
28
          u"\U0001f926-\U0001f937"
29
          u"\U0001F1F2"
30
          u"\U0001F1F4"
          u"\U0001F620"
          u"\u200d"
34
          u"\u2640-\u2642"
          "]+", flags=re.UNICODE)
35
      text = emoji_pattern.sub(r" ", text)
36
37
38
      # normalize whitespace
39
      text = " ".join(text.split())
40
41
      # lowercasing
      text = text.lower()
42
   return text
```

3. Representation

```
1 # !pip install -q torchtext == 0.17.2 (install before import torch)
3 def yield_tokens(sentences, tokenizer):
      for sentence in sentences:
          yield tokenizer (sentence)
8 # word-based tokenizer
9 from torchtext.data import get_tokenizer
tokenizer = get_tokenizer("basic_english")
12 # build vocabulary
13 from torchtext.vocab import build_vocab_from_iterator
14
15 \text{ vocab\_size} = 10000
vocabulary = build_vocab_from_iterator(
      yield_tokens(ds['train']['preprocessed_sentence'], tokenizer),
17
      max_tokens=vocab_size,
      specials=["<pad>", "<unk>"]
20 )
vocabulary.set_default_index(vocabulary["<unk>"])
23 # convert torchtext dataset
24 from torchtext.data.functional import to_map_style_dataset
26 def prepare_dataset(df):
# create iterator for dataset: (sentence, label)
```

4. Dataloader

```
1 import torch
seq_length = 100
5 def collate_batch(batch):
      # create inputs, offsets, labels for batch
6
      sentences, labels = list(zip(*batch))
      encoded_sentences = [
8
           sentence+([0]* (seq_length-len(sentence))) if len(sentence) < seq_length else
9
      sentence[:seq_length]
          for sentence in sentences
11
      encoded_sentences = torch.tensor(encoded_sentences, dtype=torch.int64)
13
      labels = torch.tensor(labels)
14
      return encoded_sentences, labels
16
17
18 from torch.utils.data import DataLoader
19
20 batch_size = 128
22 train_dataloader = DataLoader(
23
      train_dataset,
      batch_size=batch_size,
24
      shuffle=True,
25
      collate_fn=collate_batch
26
27 )
valid_dataloader = DataLoader(
      valid_dataset,
      batch_size=batch_size,
30
      shuffle=False,
31
      collate_fn=collate_batch
32
33 )
35 test_dataloader = DataLoader(
36
      test_dataset,
      batch_size=batch_size,
37
      shuffle=False,
38
      collate_fn=collate_batch
39
40 )
```

5. Trainer

1 # train epoch

```
2 import time
4 def train_epoch(model, optimizer, criterion, train_dataloader, device, epoch=0,
      log_interval=50):
      model.train()
      total_acc, total_count = 0, 0
      losses = []
      start_time = time.time()
      for idx, (inputs, labels) in enumerate(train_dataloader):
           inputs = inputs.to(device)
          labels = labels.to(device)
12
13
14
           optimizer.zero_grad()
15
          predictions = model(inputs)
16
17
          # compute loss
18
          loss = criterion(predictions, labels)
19
          losses.append(loss.item())
22
           # backward
23
           loss.backward()
           optimizer.step()
24
           total_acc += (predictions.argmax(1) == labels).sum().item()
25
26
           total_count += labels.size(0)
27
           if idx % log_interval == 0 and idx > 0:
28
               elapsed = time.time() - start_time
               print (
29
                   "| epoch \{:3d\} | \{:5d\}/\{:5d\} batches "
30
                   "| accuracy {:8.3f}".format(
31
                        epoch, idx, len(train_dataloader), total_acc / total_count
32
                   )
               )
35
               total_acc, total_count = 0, 0
               start_time = time.time()
36
37
      epoch_acc = total_acc / total_count
38
      epoch_loss = sum(losses) / len(losses)
39
40
      return epoch_acc, epoch_loss
41
42 # evaluate
  def evaluate_epoch(model, criterion, valid_dataloader, device):
43
      model.eval()
44
      total_acc, total_count = 0, 0
45
      losses = []
46
      with torch.no_grad():
48
           for idx, (inputs, labels) in enumerate(valid_dataloader):
49
               inputs = inputs.to(device)
50
               labels = labels.to(device)
53
               predictions = model(inputs)
               loss = criterion(predictions, labels)
               losses.append(loss.item())
56
               total_acc += (predictions.argmax(1) == labels).sum().item()
58
               total_count += labels.size(0)
```

```
epoch_acc = total_acc / total_count
       epoch_loss = sum(losses) / len(losses)
62
       return epoch_acc, epoch_loss
63
64
65
66 # train
67 def train(model, model_name, save_model, optimizer, criterion, train_dataloader,
       valid_dataloader, num_epochs, device):
       train_accs, train_losses = [], []
68
       eval_accs, eval_losses = [], []
       best_loss_eval = 100
70
       times = []
71
72
       for epoch in range(1, num_epochs+1):
73
           epoch_start_time = time.time()
74
           # Training
           train_acc, train_loss = train_epoch(model, optimizer, criterion,
75
      train_dataloader, device, epoch)
           train_accs.append(train_acc)
76
           train_losses.append(train_loss)
           # Evaluation
           eval_acc, eval_loss = evaluate_epoch(model, criterion, valid_dataloader,
80
      device)
           eval_accs.append(eval_acc)
81
           eval_losses.append(eval_loss)
82
83
84
           # Save best model
85
           if eval_loss < best_loss_eval:</pre>
86
                torch.save(model.state_dict(), save_model + f'/{model_name}.pt')
87
           times.append(time.time() - epoch_start_time)
88
           # Print loss, acc end epoch
89
           print("-" * 59)
           print(
               "| End of epoch {:3d} | Time: {:5.2f}s | Train Accuracy {:8.3f} | Train
92
       Loss {:8.3f}
               "| Valid Accuracy {:8.3f} | Valid Loss {:8.3f} ".format(
93
94
                    epoch, time.time() - epoch_start_time, train_acc, train_loss, eval_acc
        eval loss
95
               )
96
           )
           print("-" * 59)
97
98
       # Load best model
99
       model.load_state_dict(torch.load(save_model + f'/{model_name}.pt'))
100
       model.eval()
       metrics = {
            'train_accuracy': train_accs,
103
            'train_loss': train_losses,
104
            'valid_accuracy': eval_accs,
           'valid_loss': eval_losses,
106
           'time': times
107
108
109
       return model, metrics
110
111 # report
import matplotlib.pyplot as plt
def plot_result(num_epochs, train_accs, eval_accs, train_losses, eval_losses):
       epochs = list(range(num_epochs))
```

```
fig, axs = plt.subplots(nrows = 1, ncols =2, figsize = (12,6))
       axs[0].plot(epochs, train_accs, label = "Training")
117
       axs[0].plot(epochs, eval_accs, label = "Evaluation")
118
       axs[1].plot(epochs, train_losses, label = "Training")
119
       axs[1].plot(epochs, eval_losses, label = "Evaluation")
120
       axs[0].set_xlabel("Epochs")
       axs[1].set_xlabel("Epochs")
       axs[0].set_ylabel("Accuracy")
124
       axs[1].set_ylabel("Loss")
       plt.legend()
125
```

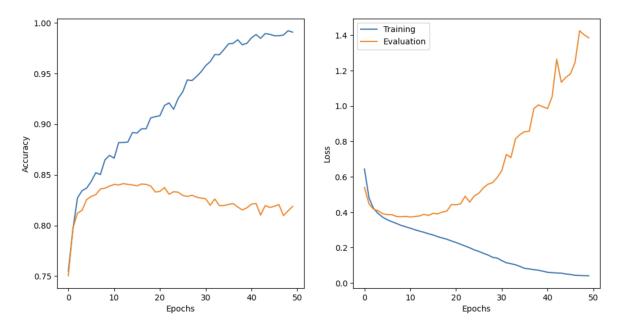
6. Modeling

```
class TransformerEncoderCls(nn.Module):
2
      def __init__(self,
                    vocab_size, max_length, num_layers, embed_dim, num_heads, ff_dim,
3
                   dropout=0.1, device='cpu'
          ):
          super().__init__()
          self.encoder = TransformerEncoder(
              vocab_size, embed_dim, max_length, num_layers, num_heads, ff_dim, dropout,
       device
          )
9
          self.pooling = nn.AvgPool1d(kernel_size=max_length)
          self.fc1 = nn.Linear(in_features=embed_dim, out_features=20)
          self.fc2 = nn.Linear(in_features=20, out_features=2)
          self.dropout = nn.Dropout(p=dropout)
          self.relu = nn.ReLU()
14
      def forward(self, x):
          output = self.encoder(x)
16
          output = self.pooling(output.permute(0,2,1)).squeeze()
17
          output = self.dropout(output)
          output = self.fc1(output)
19
          output = self.dropout(output)
20
          output = self.fc2(output)
21
          return output
```

7. Training

```
import torch.optim as optim
3 \text{ vocab\_size} = 10000
4 \text{ max\_length} = 100
5 \text{ embed\_dim} = 200
6 num_layers = 2
7 \text{ num\_heads} = 4
8 ff_dim = 128
9 dropout = 0.1
10
11 model = TransformerEncoderCls(
     vocab_size, max_length, num_layers, embed_dim, num_heads, ff_dim, dropout
13 )
14
15 device = torch.device('cuda' if torch.cuda.is_available() else 'cpu')
17 model = TransformerEncoderCls(
      vocab_size, max_length, num_layers, embed_dim, num_heads, ff_dim, dropout, device
20 model.to(device)
2.1
22 criterion = torch.nn.CrossEntropyLoss()
optimizer = optim.Adam(model.parameters(), lr=0.00005)
```

Kết quả training và accuracy trên tập test là 82%

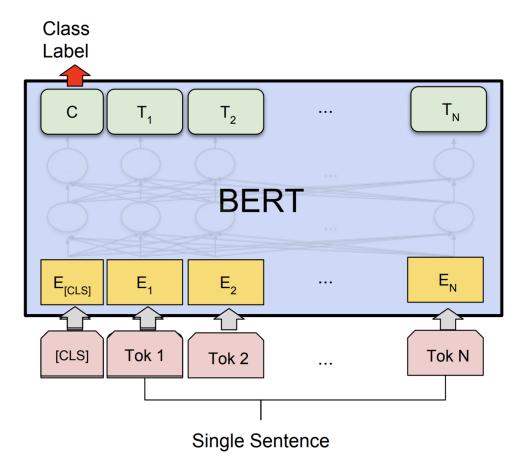


Hình 5: Quá trình huấn luyện bộ dữ liệu NTC-SCV với mô hình Transformer-Encoder.



Phần 2. Text Classification using BERT

Một trong những mô hình pretrained đầu tiên cho dữ liệu văn bản dựa vào kiến trúc mô hình Transformer được ứng dụng cho các downstream task khác nhau đó là BERT. Trong phần này chúng ta sẽ fine tuning BERT cho bài toán phân loại trên bộ dữ liệu NTC-SCV dựa vào thư viện transformers của huggingface.



Hình 6: Fine-Tuning BERT cho bài toán phân loại văn bản.

1. Load Dataset

```
# install libs
2 !pip install -q -U transformers datasets accelerate evaluate

from datasets import load_dataset

ds = load_dataset('thainq107/ntc-scv')
```

2. Preprocessing

```
# tokenization
from transformers import AutoTokenizer

model_name = "distilbert-base-uncased" # bert-base-uncased
```

```
6 tokenizer = AutoTokenizer.from_pretrained(
    model_name,
      use_fast=True
8
9)
max_seq_length = 100
max_seq_length = min(max_seq_length, tokenizer.model_max_length)
13 def preprocess_function(examples):
14
      # Tokenize the texts
15
      result = tokenizer(
16
         examples["preprocessed_sentence"],
17
18
          padding="max_length",
19
          max_length=max_seq_length,
20
          truncation=True
21
      result["label"] = examples['label']
22
23
      return result
24
26 # Running the preprocessing pipeline on all the datasets
27 processed_dataset = ds.map(
      preprocess_function,
28
      batched=True,
29
      desc="Running tokenizer on dataset",
30
31 )
```

3. Modeling

```
from transformers import AutoConfig, AutoModelForSequenceClassification

num_labels = 2

config = AutoConfig.from_pretrained(
    model_name,
    num_labels=num_labels,
    finetuning_task="text-classification"

model = AutoModelForSequenceClassification.from_pretrained(
    model_name,
    config=config

)
```

4. Metric

```
import numpy as np
import evaluate

metric = evaluate.load("accuracy")

def compute_metrics(eval_pred):
    predictions, labels = eval_pred
    predictions = np.argmax(predictions, axis=1)
    result = metric.compute(predictions=predictions, references=labels)
    return result
```

5. Trainer

```
from transformers import TrainingArguments, Trainer
```

```
3 training_args = TrainingArguments(
      output_dir="save_model",
      learning_rate=2e-5,
5
      per_device_train_batch_size=128,
      per_device_eval_batch_size=128,
      num_train_epochs=10,
      eval_strategy="epoch",
10
      save_strategy="epoch",
11
      load_best_model_at_end=True
12 )
13
14 trainer = Trainer(
model=model,
    args=training_args,
17
    train_dataset=processed_dataset["train"],
18
      eval_dataset=processed_dataset["valid"],
      compute_metrics = compute_metrics ,
19
      tokenizer=tokenizer,
20
21 )
22
23 trainer.train()
```

6. Training

Kết quả training và accuracy trên tập test là 85%

Epoch	Training Loss	Validation Loss	Accuracy
1	No log	0.457404	0.790200
2	No log	0.432181	0.804500
3	No log	0.419964	0.812100
4	No log	0.395226	0.827100
5	0.431800	0.398116	0.831200
6	0.431800	0.388693	0.834300
7	0.431800	0.403755	0.831600
8	0.431800	0.408512	0.833300
9	0.316800	0.409772	0.835000
10	0.316800	0.410361	0.836200

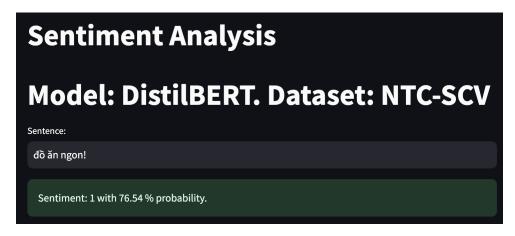
Hình 7: Quá trình huấn luyện bộ dữ liệu NTC-SCV dựa vào fine tuning BERT.

7. Triển khai mô hình

Dựa trên mô hình đã huấn luyện và thư viện streamlit để triển khai ứng dụng:

- 1. Link Streamlit
- 2. Github

3. Giao diện:

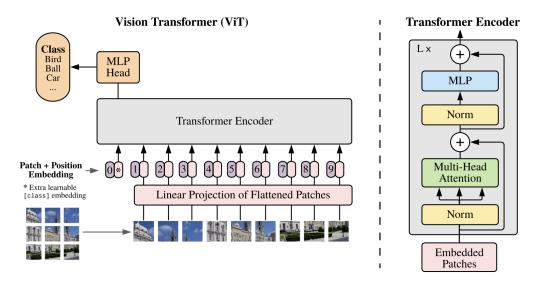


Hình 8: Giao diện ứng dụng.



Phần 3. Vision Transformer

Trong phần này, chúng ta sẽ huấn luyện mô hình Vision Transformer cho bài toán phân loại hình ảnh.



Hình 9: Mô hình Vision Transformer cho bài toán phân loại hình ảnh.

1. Load Dataset

```
1 import torch
2 import torchvision.transforms as transforms
3 from torch.utils.data import DataLoader, random_split
4 import torch.optim as optim
5 from torchvision.datasets import ImageFolder
6 from torch import nn
7 import math
8 import os
1 # download
2 ! gdown 1vSevps_hV5zhVf6aWuN8X7dd-qSAIgcc
3 !unzip ./flower_photos.zip
5 # load data
6 data_patch = "./flower_photos"
7 dataset = ImageFolder(root=data_patch)
8 num_samples = len(dataset)
g classes = dataset.classes
num_classes = len(dataset.classes)
11
12 # split
13 TRAIN_RATIO, VALID_RATIO = 0.8, 0.1
14 n_train_examples = int(num_samples * TRAIN_RATIO)
15 n_valid_examples = int(num_samples * VALID_RATIO)
16 n_test_examples = num_samples - n_train_examples - n_valid_examples
17 train_dataset, valid_dataset, test_dataset = random_split(
18
      dataset,
      [n_train_examples, n_valid_examples, n_test_examples]
```

2. Preprocessing

```
# resize + convert to tensor
_{2} IMG_SIZE = 224
4 train_transforms = transforms.Compose([
    transforms.Resize((IMG_SIZE, IMG_SIZE)),
     transforms.RandomHorizontalFlip(),
     transforms.RandomRotation(0.2),
     transforms.ToTensor(),
      transforms.Normalize([0.5, 0.5, 0.5], [0.5, 0.5, 0.5])
9
10 ])
11
test_transforms = transforms.Compose([
    transforms.Resize((IMG_SIZE, IMG_SIZE)),
14
      transforms.ToTensor(),
      transforms.Normalize([0.5, 0.5, 0.5], [0.5, 0.5, 0.5])
15
16 ])
17
18 # apply
19 train_dataset.dataset.transform = train_transforms
20 valid_dataset.dataset.transform = test_transforms
21 test_dataset.dataset.transform = test_transforms
```

3. Dataloader

```
1 BATCH_SIZE = 512
3 train_loader = DataLoader(
     train_dataset,
      shuffle=True,
5
      batch_size=BATCH_SIZE
6
7)
8
9 val_loader = DataLoader(
     valid_dataset,
      batch_size=BATCH_SIZE
11
12 )
13
14 test_loader = DataLoader(
     test_dataset,
15
16
      batch_size=BATCH_SIZE
17 )
```

4. Training from Scratch

4.1. Modeling

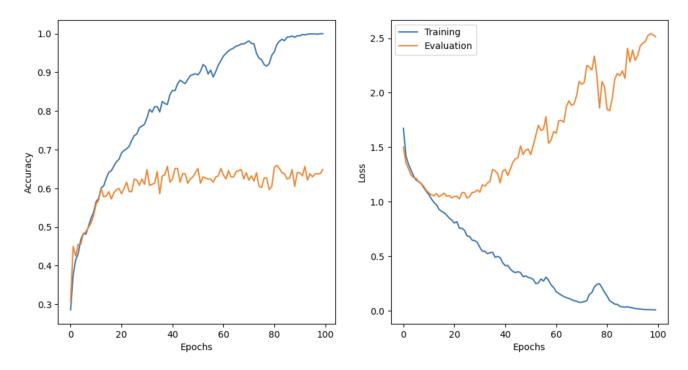
```
class TransformerEncoder(nn.Module):
      def __init__(self, embed_dim, num_heads, ff_dim, dropout=0.1):
2
          super().__init__()
3
          self.attn = nn.MultiheadAttention(
              embed_dim=embed_dim,
              num_heads=num_heads,
6
              batch_first=True
          )
8
9
          self.ffn = nn.Sequential(
              nn.Linear(in_features=embed_dim, out_features=ff_dim, bias=True),
10
              nn.Linear(in_features=ff_dim, out_features=embed_dim, bias=True)
```

```
self.layernorm_1 = nn.LayerNorm(normalized_shape=embed_dim, eps=1e-6)
14
          self.layernorm_2 = nn.LayerNorm(normalized_shape=embed_dim, eps=1e-6)
          self.dropout_1 = nn.Dropout(p=dropout)
16
          self.dropout_2 = nn.Dropout(p=dropout)
17
      def forward(self, query, key, value):
          attn_output, _ = self.attn(query, key, value)
          attn_output = self.dropout_1(attn_output)
21
          out_1 = self.layernorm_1(query + attn_output)
          ffn_output = self.ffn(out_1)
23
          ffn_output = self.dropout_2(ffn_output)
24
          out_2 = self.layernorm_2(out_1 + ffn_output)
          return out_2
  class PatchPositionEmbedding(nn.Module):
      def __init__(self, image_size=224, embed_dim=512, patch_size=16, device='cpu'):
2
          super().__init__()
3
          self.conv1 = nn.Conv2d(in_channels=3, out_channels=embed_dim, kernel_size=
     patch_size, stride=patch_size, bias=False)
          scale = embed_dim ** -0.5
          self.positional_embedding = nn.Parameter(scale * torch.randn((image_size //
6
     patch_size) ** 2, embed_dim))
          self.device = device
8
9
      def forward(self, x):
          x = self.conv1(x) # shape = [*, width, grid, grid]
          x = x.reshape(x.shape[0], x.shape[1], -1) # shape = [*, width, grid ** 2]
          x = x.permute(0, 2, 1)  # shape = [*, grid ** 2, width]
12
          x = x + self.positional_embedding.to(self.device)
14
          return x
  class VisionTransformerCls(nn.Module):
      def __init__(self,
                    image_size, embed_dim, num_heads, ff_dim,
3
                    dropout=0.1, device='cpu', num_classes = 10, patch_size=16
          ):
5
          super().__init__()
6
          self.embd_layer = PatchPositionEmbedding(
              image_size=image_size, embed_dim=embed_dim, patch_size=patch_size, device=
     device
9
          self.transformer_layer = TransformerEncoder(
              embed_dim, num_heads, ff_dim, dropout
          # self.pooling = nn.AvgPool1d(kernel_size=max_length)
          self.fc1 = nn.Linear(in_features=embed_dim, out_features=20)
          self.fc2 = nn.Linear(in_features=20, out_features=num_classes)
          self.dropout = nn.Dropout(p=dropout)
16
          self.relu = nn.ReLU()
17
      def forward(self, x):
18
          output = self.embd_layer(x)
19
20
          output = self.transformer_layer(output, output, output)
          output = output[:, 0, :]
21
          output = self.dropout(output)
22
          output = self.fc1(output)
23
          output = self.dropout(output)
24
          output = self.fc2(output)
25
          return output
```

4.2. Training

```
image_size=224
2 \text{ embed\_dim} = 512
3 \text{ num\_heads} = 4
4 ff_dim = 128
5 dropout = 0.1
  device = torch.device('cuda' if torch.cuda.is_available() else 'cpu')
  model = VisionTransformerCls(
      image_size=224, embed_dim=512, num_heads=num_heads, ff_dim=ff_dim, dropout=dropout
       num_classes=num_classes, device=device
10
  model.to(device)
11
13 criterion = torch.nn.CrossEntropyLoss()
optimizer = optim.Adam(model.parameters(), lr=0.0005)
num_epochs = 100
17 save_model = './vit_flowers'
  os.makedirs(save_model, exist_ok = True)
  model_name = 'vit_flowers'
20
  model, metrics = train(
      model, model_name, save_model, optimizer, criterion, train_loader, val_loader,
      num_epochs, device
23 )
```

Kết quả training và accuracy trên tập test là 60%



Hình 10: Quá trình huấn luyện bộ dữ liệu Flower với mô hình Vision Transformer.

5. Fine Tuning

5.1. Modeling

5.2. Metric

```
import evaluate
import numpy as np

metric = evaluate.load("accuracy")

def compute_metrics(eval_pred):
    predictions, labels = eval_pred
    predictions = np.argmax(predictions, axis=1)
    return metric.compute(predictions=predictions, references=labels)
```

5.3. Trainer

```
1 import torch
2 from transformers import ViTImageProcessor
3 from transformers import TrainingArguments, Trainer
5 feature_extractor = ViTImageProcessor.from_pretrained("google/vit-base-patch16-224-
     in21k")
7 metric_name = "accuracy"
9 args = TrainingArguments(
    f"vit_flowers",
10
      save_strategy="epoch",
11
      evaluation_strategy="epoch",
12
13
      learning_rate=2e-5,
14
    per_device_train_batch_size=32,
     per_device_eval_batch_size=32,
15
    num_train_epochs=10,
16
      weight_decay=0.01,
17
      load_best_model_at_end=True,
18
      metric_for_best_model=metric_name,
19
      logging_dir='logs',
20
      remove_unused_columns=False,
21
22 )
23
24 def collate_fn(examples):
      # example => Tuple(image, label)
25
      pixel_values = torch.stack([example[0] for example in examples])
26
      labels = torch.tensor([example[1] for example in examples])
27
      return {"pixel_values": pixel_values, "labels": labels}
```

```
trainer = Trainer(
    model,
    args,
    train_dataset=train_dataset,
    eval_dataset=valid_dataset,
    data_collator=collate_fn,
    compute_metrics=compute_metrics,
    tokenizer=feature_extractor,
}
```

5.4. Training

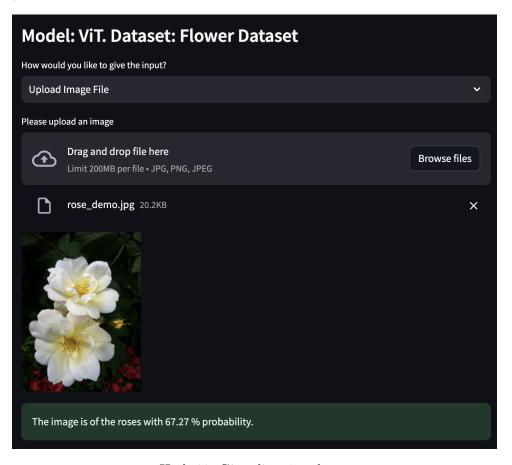
```
trainer.train()
utputs = trainer.predict(test_dataset)
utputs.metrics
```

Kết quả training và accuracy trên tập test là 97%

5.5. Triển khai mô hình

Dựa trên mô hình đã huấn luyện và thư viện streamlit để triển khai ứng dụng:

- 1. Link Streamlit
- 2. Github
- 3. Giao diện:



Hình 11: Giao diện ứng dụng.

Phần 4. Câu hỏi trắc nghiệm

Câu hỏi 1 Lớp Positional Encoding trong kiến trúc mô hình Transformer dùng để làm gì?

- a) Biểu diễn vị trí của các tokens
- b) Tính Attention
- c) Dự đoán token tiếp theo
- d) Lính Loss

Câu hỏi 2 Layer nào sau đây không có trong Transformer-Encoder?

- a) Masked Multi-Head Attention
- b) Multi-Head Attention
- c) Layer Normaliation
- d) Feed Forward

Câu hỏi 3 Layer nào sau đây không có trong Transformer-Decoder?

- a) Masked Multi-Head Attention
- b) Multi-Head Attention
- c) CNN
- d) Feed Forward

Câu hỏi 4 Masked Multi-Head Attention được sử dụng để làm gì?

- a) Mask những token lịch sử
- b) Mask vị trí các token lịch sử
- c) Mask những token trong tương lai
- d) Mask cả những token lịch sử và token trong tương lai

Câu hỏi 5 Phát biểu nào sau đây là đúng về BERT?

- a) Bao gồm các khối Transformer-Encoder
- b) Bao gồm các khối Transformer-Decoder
- c) Cả 2 đáp án a và b đều đúng
- d) Cả 2 đáp án a và b đều sai

Câu hỏi 6 Objective Function của BERT là?

- a) Masked Language Model
- b) Next Sentence Prediction
- c) Cả a và b đều đúng
- d) Cả a và b đều sai

Câu hỏi 7 Thành phần nào không có trong các giá trị Input của BERT

- a) Token Embeddings
- b) Segment Embeddings

- c) Position Embeddings
- d) Language Model Head

Câu hỏi 8 Số lượng tham số của mô hình BERT-base và BERT-large là?

- a) 340M và 110M
- b) 110M và 110M
- c) 340M và 340M
- d) 110M và 340M

Câu hỏi 9 Các Patch trong Vision Transformer được xác định như thế nào?

- a) Flatten ảnh đầu vào
- b) Trung bình các giá trị điểm ảnh theo hàng
- c) Trung bình các giá trị điểm ảnh theo cột
- d) Chia ảnh đầu vào thành các Patch với kích thước các mảng cố định

Câu hỏi 10 Bộ dữ liệu nào sau đây được sử dụng trong phần thực nghiệm so sánh kết quả Vision Transformer với các phương pháp huấn luyện từ đầu và sử dụng pretrained?

- a) CIFAR10
- b) Flower
- c) CIFAR100
- d) MNIST

Phần 5. Phụ lục

- 1. **Hint**: Các file code gợi ý có thể được tải về tại đây:
 - Transformer-For-Text
 - Transformer-For-Image
- 2. Solution: Các file code cài đặt hoàn chỉnh và phần trả lời nội dung trắc nghiệm có thể được tải về tại đây (Lưu ý: Sáng thứ 3 khi hết deadline phần project, ad mới copy các nội dung bài giải nêu trên vào đường dẫn).

3. Rubric:

Phần	Kiến Thức	Đánh Giá
1	- Hiểu rõ kiến trúc mô hình Transformer -	- Xây dựng mô hình phân loại văn bản sử
	Hiểu rõ mô hình BERT	dụng Transformer-Encoder và BERT
	- Áp dụng Transformer-Encoder và BERT	
	cho bài toán phân loại văn bản	
2.	- Hiểu rõ kiến trúc mô hình Vision Trans-	- Phân loại hình ảnh sử dụng mô hình Vi-
	former	sion Transformer và các mô hình tiền huấn
		luyện cho Vision Transformer